

Số: 11/CV-DPC/TK/2022

“Vv: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021”

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Công ty: **Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng**

Mã chứng khoán: DPC

Trụ sở chính: Lô Q, đường số 4 và số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3714 642

Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Hữu Tuyền.

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

***Báo cáo thường niên năm 2021.***

Địa chỉ đăng tải tại website: <http://danaplast.vn/cate/bao-cau-thuong-nien-55>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu.

Người được Ủy quyền UQ CBTT  
  
Nguyễn Hữu Tuyền



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Lô Q, đường số 4 và đường số 7, KCN Liên Chiểu, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, VN

Điện thoại: 0236. 3712556 - 3714642 \* Website: danaplast.vn

Email: danaplast@dng.vnn.vn/kinhdoanh.nhuadanang@gmail.com



ISO 9001:2015

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### NĂM 2021

#### I. Thông tin chung:

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400383300
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: Lô Q đường số 4 và đường số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3714642      - Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: **DPC**

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

###### Quá trình hình thành:

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng tại Trung tâm GDCK TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.



Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC - Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

### ***Quá trình phát triển:***

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy tái đầu tư, đến nay Công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ với tổng diện tích 20.550 mét vuông tại Khu công nghiệp Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Với năng lực hiện nay, Công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như:

- Nhóm ống nước HDPE có đường kính từ D20mm đến D800mm.
- Nhóm ống uPVC có đường kính từ D21mm đến D450mm.
- Nhóm sản phẩm bao dẹt PP, bao PP cán tráng, bao bì xi măng, túi nilon PE.

Những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông

nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2021:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Doanh thu thuần năm 2021 là: 49.052.806.641 đồng, đạt 57,65% so với kế hoạch năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là: 6.098.876.009 đồng, đạt 67,8% so với kế hoạch năm 2021.

Năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19 và Công ty phải tạm ngưng toàn bộ hoạt động sản xuất để di dời và tái lập tại địa điểm mới dẫn đến doanh thu tiêu thụ giảm sâu và không đạt kế hoạch. Tuy nhiên, được sự bám sát chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị, Giám đốc, cùng sự nỗ lực của toàn thể người lao động, đơn vị đã từng bước vượt qua khó khăn, đảm bảo được hoạt động kinh doanh có lợi nhuận cũng như đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.

### **2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:**

❖ **Hội đồng Quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm (từ năm 2017 đến 2022). Hội đồng quản trị bầu 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

❖ **Ban kiểm soát:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 02 thành viên, 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, hỗ trợ cho Giám đốc là 01 Phó Giám đốc.

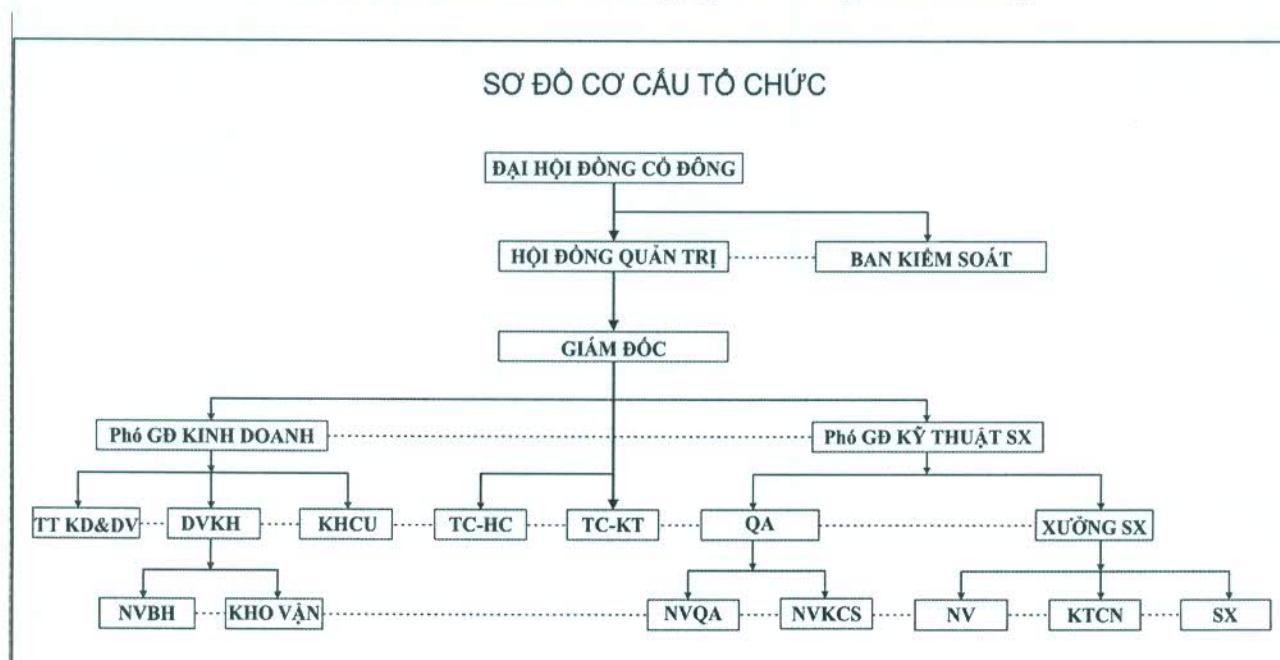
Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Hội đồng Quản trị.
- Ban Giám đốc
- Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ
- Phòng Dịch vụ khách hàng.

- Phòng Kế hoạch cung ứng.
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA)
- Xưởng sản xuất.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

### Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



### TÓM TẮT LÝ LỊCH

#### BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

##### GIÁM ĐỐC:

Họ và tên: HỒNG LÊ VIỆT  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 08/07/1966  
 Nơi sinh: Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.  
 CMND: 023501764, ngày cấp: 21/03/2013  
 Nơi cấp: CA TP HCM.  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh

<i>Địa chỉ thường trú:</i>	85 CMT8, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0988200544
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh Tế
<i>Quá trình công tác:</i>	- Trước năm 1993: Đi học và tìm việc. - Từ 1993-2001: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh. - Từ 2002 đến 2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh. - Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng công ty cổ phần Nhựa Bình Minh. - Từ ngày 01/08/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác.</i>	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh
<i>Số CP nắm giữ:</i>	78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	1- Mối quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Trần Hải Anh; nắm giữ 80.000 CP, chiếm 3,6% vốn điều lệ. 2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<b>PHÓ GIÁM ĐỐC:</b>	
<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN HỮU TUYẾN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/02/1978
<i>Nơi sinh:</i>	Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội

CMND:	201391678, ngày cấp 10/03/2009; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	108 đường Trần Xuân Lê, TP Đà Nẵng.
Số ĐT liên lạc:	0914 111 939
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	- 2001- 05/2015: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng. - 06/2015- 04/2018 : Phó Phòng Kinh doanh. - 05/2018- 10/2018: Phó giám đốc Kinh doanh tập sự. - 11/2018 đến nay: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ :	1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	1- Mỗi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Hoàng Thị Xinh, nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ 2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
	3- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 78 người, trong đó có 14 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng tiền lương năm 2021 là: **7.919.670.543** đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc năm 2020:

\* Giám đốc: Ông Hồng Lê Việt: 0 đồng

\* Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu Tuyên: 215.314.555 đồng.

### **Chế độ tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:**

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty. Khi người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo đúng chế độ của pháp luật hiện hành.

### **3. Tình hình đầu tư:**

Năm 2021, Công ty thực hiện di dời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh từ địa chỉ 371 đường Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng vào KCN Liên Chiểu TP. Đà Nẵng để bàn giao mặt bằng cho UBND TP. Đà Nẵng xây dựng các công trình công cộng. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án tại địa điểm mới đã thực hiện đến cuối năm 2021 là 72 tỷ đồng, đến nay, về cơ bản Công ty đã hoạt động ổn định tại địa điểm mới.

### **4. Tình hình tài chính:**

#### **a) Tình hình tài chính:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>(%) tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	63.352.733.573	73.534.521.621	116,1%
Doanh thu thuần	66.659.053.958	49.052.806.641	73,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.221.935.756	6.096.876.009	59,6%



Lợi nhuận khác	-134.167.964	1.508.407	112,0%
Lợi nhuận trước thuế	10.087.767.792	6.090.124.257	60,4%
Lợi nhuận sau thuế	8.196.517.503	5.223.941.581	63,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	<i>Dự kiến 5%</i>	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,07	0,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,2	0,52	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	22,5%	29,92%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	29,1%	44,83%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,09	3,19	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,94	0,72	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS).	12,3%	10,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE).	16,7%	10,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA).	12,9%	7,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	11,2%	15,2%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

Tổng số đang lưu hành: **2.237.280 cổ phần.**

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.237.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông đến ngày 03/03/2022

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 285 cổ đông pháp nhân và cá nhân. Trong đó 13 cổ đông là pháp nhân và 272 cổ đông là cá nhân.

+ Cá nhân trong nước: 1.421.407 cổ phần (63,53%)

Trong đó: Cổ đông lớn: 460.100 cổ phần (20,57%)

Cổ đông lớn cá nhân gồm 01 cổ đông: Bà Nguyễn Thị Phương Lan với 460.100 cổ phiếu (tỷ lệ 20,57% vốn điều lệ).

+ Tổ chức trong nước: 773.593 cổ phần (34,58%)

Trong đó: Cổ đông lớn: 775.193 cổ phần (34,65%)

Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (tỷ lệ 29,05% vốn điều lệ) và Công ty TNHH Đầu tư Sao tháng Năm với 115.000 cổ phiếu (tỷ lệ 5,14% vốn điều lệ).

+ Cá nhân nước ngoài: 31.280 cổ phần (1,40%)

+ Tổ chức nước ngoài: 7.900 cổ phần (0,35%)

+ Chưa lưu ký: 500 cổ phần (0,022%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

- Dựa trên tình hình máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất cũng như tình hình kinh doanh năm 2021, Công ty không có phát thải khí nhà kính trực tiếp.

- Việc sử dụng điện năng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được lấy từ mạng lưới điện Quốc gia và nguồn khí thải tạo ra điện năng này tại các nhà máy điện Quốc gia được xem là khí thải phát thải gián tiếp của công ty.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Nhằm giảm nguồn phát thải khí nhà kính gián tiếp do việc sử dụng điện năng trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Theo đó, Nhựa Đà Nẵng đã tiến hành thực hiện và duy trì các hoạt động nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ CBCNV bằng cách: đào tạo nhân viên về tiết kiệm điện, dán nhãn nhắc nhở tiết kiệm điện cho toàn bộ nhà máy.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chính: Năm 2021, tổng

lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chính: 813.000 kg. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Tập đoàn SCG; Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... .

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được sử dụng tái chế để sản xuất sản phẩm: Công ty chỉ sử dụng một lượng nhỏ nguyên liệu tái chế, tuy nhiên tỷ lệ này rất nhỏ nên mức độ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hầu như là không có.

Sản phẩm Nhựa Đà Nẵng luôn đạt chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận. Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001:2015.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Hiện nay, công ty tiêu thụ năng lượng điện được mua trực tiếp từ mạng lưới điện quốc gia. Tổng Công suất hoạt động của Nhà máy đang hoạt động trung bình 1.500 tấn/năm. Qua theo dõi các hóa đơn tiền điện của Nhà máy, lượng điện sử dụng trung bình khoảng 200.000 kWh/tháng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nhu cầu cấp nước: phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, tưới cây, vệ sinh văn phòng,... Tổng nhu cầu cấp nước là 20,96 m<sup>3</sup>/ngày đêm, cụ thể như sau:

\* Cấp cho hoạt động sinh hoạt:

+ Cấp cho hoạt động vệ sinh toilet, vệ sinh tay chân,...: tổng số CBCNV nhà máy trong giai đoạn hoạt động ổn định là 78 người. Chọn định mức 35 lít/người/ca, nhu cầu cấp nước là: 2,73 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

+ Cấp cho hoạt động nhà bếp căn tin: Chọn định mức 20 lít/1 người/1 bữa ăn, nhu cầu cấp nước là: 1,6m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

\* Cấp nước cho hoạt động sản xuất: Quy trình sản xuất của nhà máy không sử dụng nước cho quá trình tạo sản phẩm. Nước cấp cho sản xuất chủ yếu là quá trình giải nhiệt, làm nguội sản phẩm. Lượng nước bổ sung hằng ngày khoảng 5 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

\* Nhu cầu khác (tưới cây, vệ sinh sàn): Diện tích đất cây xanh, thảm cỏ khoảng 3.139 m<sup>2</sup> (1 ngày tưới khoảng 50% diện tích, chọn định mức 4 lít/m<sup>2</sup>), tương đương nhu cầu là 6,3 m<sup>3</sup>/ngày đêm và nhu cầu nước vệ sinh sàn (nhà văn phòng, nhà xưởng, căn tin,...với diện tích cần lau khoảng 9.632 m<sup>2</sup>; chọn định mức 1,2 lít/m<sup>2</sup>) tương đương nhu cầu là 11,6 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

b) Tỷ lệ phần trăm lượng nước tái chế và tái sử: 20%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo quyết định số: 1283/QĐ-UBND ngày 10/04/2020. Đơn vị tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ môi trường và không có bất cứ vi phạm và xử phạt nào liên quan do không tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 78 người, trong đó có 14 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng tiền lương năm 2021 là: 7.919.670.543 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động khi đứng trước đại dịch covid - 19. Công ty trang bị bình diệt khuẩn, nước rửa tay - khử khuẩn, dụng cụ đo nhiệt độ đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch cũng như đảm bảo sức khỏe của cán bộ công nhân viên trong mùa dịch bệnh.

Song song với việc phòng, chống dịch thì Công ty vẫn chú trọng đến chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm kịp thời hỗ trợ, tiếp sức cho người lao động vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống để cùng đồng hành với Công ty, cùng hướng đến mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả đại dịch bệnh Covid-19.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Trong điều kiện rất khó khăn về sản xuất kinh doanh và tình trạng dịch bệnh diễn biến phức tạp, Công ty đã cố gắng thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, địa phương, nổi bật là: Đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, đóng góp quỹ vì người nghèo, ủng hộ hội người mù, quỹ chất độc da cam tại... địa phương nơi đơn vị hoạt động.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

*a. Về sản phẩm:*

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng. Các sản phẩm chính của Công ty gồm:

Ống nhựa HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427:2007 / TCVN 7305:2008

Ống nhựa uPVC sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 1452:2009 / TCVN 8491:20211 & BS 3505:1986.

Bao dẹt PP, Bao PP cán tráng, Dép nhựa...

**Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:**

<b>Nhóm sản phẩm</b>	<b>Năm 2020 (đồng)</b>	<b>Năm 2021 (đồng)</b>
Ống nhựa HDPE, PVC	32.408.437.155	15.791.399.352
Bao bì nhựa PP, KP	21.586.060.482	19.390.777.153
Sản phẩm, dịch vụ khác	12.664.556.321	13.172.553.164
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.659.053.958</b>	<b>48.354.729.669</b>

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác nhau. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận. Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001:2015.

*b. Nguyên vật liệu:*

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Tập đoàn SCG; Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

<b>Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Các năm</b>			
		<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>
Nhựa PVC các loại	Kg	154.285	168.000	66.708	48.000
Nhựa PP các loại	Kg	415.000	460.000	414.000	314.000
Nhựa HDPE	Kg	572.000	691.000	639.000	377.000
Giấy Kraft	Kg	65.000	62.000	50.000	74.000

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 06 tháng đến 01 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

*c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:*

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh, thành trên toàn quốc. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ lâu năm với một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Cấp nước Kontum, Công ty TNHH RESINOPLAST VN, Công ty TNHH SASAKI SHOKO Việt Nam, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH Cao Su Camel Việt Nam...

## CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2021

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	15.791.399.352	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	19.390.777.153	Bao dệt, túi HDPE...
3.	Hợp đồng khác	13.172.553.164	Logistic, nguyên liệu...

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.659.053.958	49.052.806.641
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	350.013.391	657.562.953
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	66.309.040.567	48.395.243.688
4. Giá vốn hàng bán	42.182.547.436	30.010.522.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	24.126.493.131	18.384.721.434
6. Doanh thu hoạt động tài chính	627.737.362	179.188.782
7. Chi phí tài chính	354.016.823	617.752.533
- Trong đó: Chi phí lãi vay	0	83.219.178
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		
9. Chi phí bán hàng	7.401.126.222	5.016.135.082
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.777.151.692	6.841.365.770
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	10.221.935.756	6.088.656.831
12. Thu nhập khác	1.909.865	1.508.407
13. Chi phí khác	136.077.829	40.981
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-134.167.964	1.467.426
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	10.087.767.792	6.090.124.257
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.891.250.289	866.182.676
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	8.196.517.503	5.223.941.581
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát		
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.599	2.335
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	3.599	2.335

## 2. Tình hình tài chính:

TT	Nội dung	Số dư đầu (01/01/2021)	Số dư cuối kỳ (31/12/2021)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>29.541.263.084</b>	<b>17.3852.661.109</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.321.770.695	2.457.770.861
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.784.168.402	7.955.771.812
4	Hàng tồn kho	12.435.323.987	6.370.661.836
5	Tài sản ngắn hạn khác		1.068.456.600
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>33.811.470.489</b>	<b>55.763.946.512</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	2.113.056.910	1.787.157.655
-	Tài sản cố định hữu hình	2.113.056.910	1.787.157.655
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	56.916.469.505	56.983.769.505
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(54.803.412.595)	55.196.611.850
3	Tài sản dở dang dài hạn	203.343.545	22.012.277.042
4	Tài sản dài hạn khác	31.495.070.034	31.964.511.815
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>63.352.733.573</b>	<b>73.616.607.621</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>14.284.500.221</b>	<b>21.706.712.688</b>
1	Nợ ngắn hạn	14.284.500.221	10.594.712.688
2	Nợ dài hạn		11.112.000.000
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>49.068.233.352</b>	<b>51.909.894.933</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>49.068.233.352</b>	<b>51.909.894.933</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Các quỹ	16.873.915.849	22.688.153.352
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.196.517.503	5.223.941.581
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	-	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>63.352.733.573</b>	<b>73.616.607.621</b>

## 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng công suất sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chú trọng chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đàm phán với các đối tác

để tìm sự hợp tác kinh doanh, mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty nhiều năm qua, HĐQT đã bám sát biến động của thực tiễn, đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi để Ban điều hành có thể triển khai được.

Trong năm 2021, HĐQT đã họp tổng cộng 08 phiên họp, ở mỗi phiên họp đều có giải pháp, kết luận cụ thể để giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành; Chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; đề ra Phương án nhân sự, thảo luận và đề ra các giải pháp thúc đẩy doanh thu để thực hiện kế hoạch của ĐHCĐ 2021 giao... Các giải pháp, Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch, đạt được sự đồng thuận cao giữa HĐQT, Ban điều hành và người lao động của Công ty.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu (Tr. đồng)	63.833	65.644	80.797	66.659	49.053
Lợi nhuận (Tr. đồng)	4.029	2.152	5.818	8.196	5.223
Đầu tư (Tr. Đồng)	-	864	1.287	501	-
Cổ tức (%)	15	9	6	10	Dự kiến 5%

Một số chỉ tiêu tài chính hiện nay:

EPS: 2.335 đồng/CP.

P/E: 10,75 lần (giá đóng cửa ngày 18/03/2022: 25.100 đồng/CP)

Giá trị sổ sách/01CP: 23.035 đồng/CP.

#### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2017-2022, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT gồm 03 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch và phân công nhiệm vụ cho



các thành viên HĐQT. Danh sách thành viên HĐQT được đại hội năm 2017 bầu bao gồm:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần
01	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	299.771
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	650.000/ 78.000
03	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT.	112.500

Ngày 29/04/2021, ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã bầu bổ sung/thay thế một thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Thanh Hải thay cho Ông Trần Quang Dũng. Tại phiên họp HĐQT ngày 29/05/2021, HĐQT đã thống nhất bầu lại các chức danh HĐQT cho đến nay như sau:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần
01	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	110.000
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Kiêm Giám đốc	650.000/ 78.000
03	Ông Phạm Ngọc Linh	Thành viên HĐQT	299.771

Năm tài chính 2021, HĐQT đã họp 08 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

#### Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DPC/HĐQT/2021	27/02/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt Danh sách cổ đông về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
2	02/NQ-DPC/HĐQT/2021	13/04/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất bổ sung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
3	03/NQ-DPC/HĐQT/2021	29/05/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất 100% bầu lại chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị
4	04/NQ-DPC/HĐQT/2021	12/11/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất chốt danh sách cổ đông về ngày đăng ký cuối cùng lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

### Các Quyết định của HĐQT:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DPC/HĐQT/2021	08/01/2021	Phê duyệt nhà thầu thi công xây dựng dự án di dời Công ty.
2	02/QĐ-DPC/HĐQT/2021	01/11/2021	Quyết định di dời Công ty vào KCN Liên Chiểu TP Đà Nẵng.

### 2. Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức có 04 cuộc họp với sự tham dự gồm các Ông (Bà) như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1. Ông Lê Viết Tần	Trưởng ban	04	100	
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	04	100	
3. Ông Lê Đức Hùng	Thành viên	04	100	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo quy định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty để kiểm tra. Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2021.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo quy định. Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

#### 3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 đã chi:

Hội đồng Quản trị	: 210.000.000 đồng/ năm
Ban Kiểm soát	: 40.000.000 đồng/ năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 250.000.000 đồng/ năm</b>

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT - Ông Phạm Ngọc Linh: 84.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Hồng Lê Việt: 48.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Trần Quang Dũng: 48.000.000 đồng/năm
- Thư ký HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Tuyển 30.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS – Lê Viết Tần 16.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Thủy: 12.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS – Ông Lê Đức Hùng: 12.000.000 đồng/năm

3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Giám đốc	0	0	0
3	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Phó Giám đốc	215.314.555	0	215.314.555
5	Ông Lê Viết Tần	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	0
6	Ông Lê Đức Hùng	TV Ban kiểm soát	0	0	0
7	Bà Nguyễn T. Thu Thủy	TV Ban kiểm soát	92.937.468	0	92.937.468

3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Ngọc Linh	Thành viên HĐQT	299.771	13,40	5.071	0,23	Giảm tỷ lệ sở hữu
2	Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	112.500	5,03	0	0,00	Giảm tỷ lệ sở hữu
3	Nguyễn Hữu Tuyển	Phó Giám đốc	1.300	0,06	1.000	0,04	Giảm tỷ lệ sở hữu
4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	109.000	4,87	0	0,00	Giảm tỷ lệ sở hữu
4	Công ty TNHH Đầu tư Sao Tháng Năm	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	-	-	115.000	5,14	Tăng tỷ lệ sở hữu

#### IV. Báo cáo tài chính:

##### 1. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01\_2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021. Các báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

##### 2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

##### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước.
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty.

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THANH HẢI**

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 – TT 96/2020/TT-BTC- 16/11/2020)